

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Lê Thị Ngọc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T; sinh ngày 03 tháng 8 năm 1997; tại **huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Huỳnh Văn H**; con bà: **Nguyễn Thị N**; có vợ là **Lương Thị X** và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2017 bị **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023, tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người làm chứng:**

1. Anh **Huỳnh Chí C**; sinh năm: 1991; nơi cư trú: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt.

2. Ông **Huỳnh Văn H**; sinh năm: 1964; nơi cư trú: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

3. Anh **Ngân Văn A**; sinh năm: 1989; nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2023, tổ công tác Công an huyện N tuần tra trên đường thuộc thôn B, xã M, huyện N phát hiện Huỳnh Văn T, trú tại thôn M, xã M, huyện N đang đứng cạnh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-059.85, khi thấy tổ công tác đến gần thì T thả một gói giấy bạc từ trên tay xuống đất, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong gói giấy bạc chứa 23 (Hai mươi ba) viên nén hình tròn màu đỏ và 02 (Hai) viên nén hình tròn màu xanh, T khai nhận đó là ma túy, loại hồng phiến đem bán cho một người đàn ông không quen biết, có số điện thoại 0375.755.715 thì bị bắt giữ.

Kết luận giám định số 4643/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“- 23 (Hai mươi ba) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,504g (Hai phẩy năm không bốn gam) loại Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình tròn màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (Không phẩy một chín tám gam) loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2023 khi bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt gọi điện thoại đến (theo số 0375.755.715) hỏi mua ma túy, loại hồng phiến với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo đồng ý và hẹn đến khu vực cầu làng B cũ thuộc thôn B, xã M để giao ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, người đàn ông lạ mặt gọi điện thoại báo cho bị cáo biết đã đến khu vực cầu, nghe điện thoại xong bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-059.85 mang theo gói ma túy loại hồng phiến, bên trong chứa 23 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh đến chỗ hẹn để bán cho người đàn ông lạ mặt. Khi ra đến nơi, bị cáo đang đứng đợi người mua ma túy đến thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt giữ. Do hoảng sợ, bị cáo đã thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống dưới đất ngay chỗ chân bị cáo đang đứng.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-NL ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Huỳnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số thuê bao 0968.727.197 của Huỳnh Văn T; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp

luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng ông **Huỳnh Văn H** thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh **Huỳnh Chí C** và anh **Ngân Văn A** đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2023, tại **thôn B, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**, tổ công tác **Công an huyện N** phát hiện, bắt quả tang **Huỳnh Văn T** có hành vi tàng trữ trái phép 2,702g (Hai phẩy bảy không hai gam) ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Huỳnh Văn T** đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng

ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa thực hiện được hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số thuê bao 0968.727.197 của **Huỳnh Văn T** là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36M1-059.85, bị cáo sử dụng đi bán ma túy, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông **Huỳnh Văn H** ở **thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**, là bố đẻ của bị cáo. Ông **H** không biết bị cáo lấy xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông **H** là đúng quy định của pháp luật và hành vi của ông **H** không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Theo lời khai của bị cáo:

Người đàn ông có số điện thoại 0375.755.715 gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo, bị cáo chỉ gặp một lần, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này.

Nguồn gốc số ma túy của bị cáo là mua của **Huỳnh Chí C**; sinh năm: 1991; nơi cư trú: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Tuy nhiên quá trình làm việc **C** không thừa nhận, không có người chứng kiến việc mua bán ma túy giữa bị cáo với **C**, chưa xác định được nguồn gốc số ma túy của bị cáo.

Hiện chưa đủ căn cứ để xử lý đối với các nội dung trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Huỳnh Văn T** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2023).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số thuê bao 0968.727.197 của **Huỳnh Văn T**.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh